

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022-2023 của thành phố Hải Phòng; Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Xây dựng môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh góp phần nâng cao thứ hạng PCI của thành phố. Tăng cường đẩy mạnh và xã hội hoá việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chỉ số chất lượng giáo dục phổ thông. Nâng cao tỷ lệ điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng quản lý và điều hành của cơ quan, đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính để rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm đối với cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Qua đó, thu hút, kêu gọi đầu tư và lĩnh vực giáo dục và đào tạo, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

- Công khai 100% các hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý trên Cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT.

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng. Phấn đấu 100% trường học trên địa bàn thành phố thực hiện hiệu quả xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả các giao dịch trên phần mềm một cửa điện tử của Sở; niêm yết công khai 100% quy trình thực hiện các công việc hành chính của nhà trường như (rút học bạ, nhận bằng tốt nghiệp, chuyển trường, đăng ký tuyển sinh...) tại đơn vị và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

II. YÊU CẦU

1. Tiếp tục phát huy tính năng động, tiên phong và minh bạch; cán bộ công chức tận tâm, trách nhiệm với khát vọng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm theo tinh thần “*đổi mới - sáng tạo - minh bạch - công tâm - đồng hành cùng doanh nghiệp*”.

2. Đội ngũ cán bộ, công chức phải thay đổi mạnh mẽ về thái độ, trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ; giao tiếp với người dân và doanh nghiệp trên tinh thần “*hỗ trợ - lắng nghe - thấu hiểu - thân thiện - nhiệt tình*”.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo về ý nghĩa và tầm quan trọng của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là vì sự phát triển và vị thế của thành phố Hải Phòng.

4. Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp.

5. Hòa hợp phát triển kinh tế và phát triển hệ sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường.

Các phòng cơ quan Sở GD&ĐT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phải nêu cao quan điểm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện các quy định của nhà nước; cải tiến quy trình, thay đổi lề lối, tác phong làm việc và đơn giản hoá thủ tục hành chính để giảm tối đa chi phí và thời gian của người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến làm việc với cơ quan Sở GD&ĐT.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bám sát các chỉ số thành phần được nêu tại kế hoạch của thành phố để đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, chi tiết phù hợp với thực tế lĩnh vực ngành phụ trách. Đánh giá từng chỉ số thành phố trong Bộ chỉ số DDCI, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện chất lượng quản trị, điều hành kinh tế của ngành, góp phần vào việc nâng cao, cải thiện chỉ số PCI của thành phố trong năm 2022-2023.

2. Đẩy mạnh thực hiện sáng kiến mô hình hỗ trợ doanh nghiệp, đổi mới hình thức hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên khi thực hiện thủ tục hành chính, việc hỗ trợ phải đi vào thực chất và hiệu quả, tránh thực hiện hình thức và chạy theo thành tích.

3. Tăng tốc và nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá thủ tục giấy tờ, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; ứng dụng tối đa công nghệ số trong giải quyết công việc.

4. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và thanh toán không dùng tiền mặt; tích hợp thêm nhiều dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

5. Triển khai thử nghiệm áp dụng ISO số và chỉ số KPI chỉ số đánh giá hiệu quả công việc tại cơ quan Sở.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Chỉ số “ Gia nhập thị trường”

- Chú trọng nâng cao chất lượng thông tin về đầu mối cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên Cổng thông tin điện tử của Ngành.

- Thực hiện mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện tại Sở GD&ĐT.

- Công khai đầu mối phụ trách cấp phép giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện được cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Ngành; công khai quy trình biểu mẫu chi tiết các thủ tục hành chính của lĩnh vực cấp phép Giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện trên Cổng thông tin điện tử; phối hợp thực hiện mô hình đưa ra các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ hợp lệ, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện.

- Thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra công tác giải quyết thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục I - Phụ lục II

2. Chỉ số “ Tính minh bạch”

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Ngành theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin để đăng tải Danh mục thông tin phải được công khai, thông tin về đầu mối cung cấp thông tin cho công dân, địa chỉ tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin qua mạng điện tử và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân về tiếp cận thông tin; hướng dẫn, hỗ trợ người yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ truy cập để tải thông tin (nếu có).

- Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): các tài liệu quy hoạch, kế hoạch, các quy trình, thủ tục... trên Cổng thông tin điện tử của Sở hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin.

- Công khai đầy đủ 100% các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Ngành nhằm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức và doanh nghiệp tại bộ phận Một cửa. Công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong lĩnh vực GD&ĐT trên địa bàn thành phố. Thực hiện hiệu quả 100% thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử, liên thông; cung cấp thêm một số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để cung cấp thông tin và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp.

- Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, chương trình quy hoạch, đề án, kế hoạch, quy chế, quyết định thuộc ngành GD&ĐT trên địa bàn thành phố để doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận. Kết nối Cổng thông tin điện tử của Ngành với trang website DDCI của thành phố (<https://haiiphong.ddci.org.vn>) để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức hiểu sâu hơn về chỉ số DDCI và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 vào việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cũng như các công việc hành chính, chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư và sử dụng các dịch vụ giáo dục và đào tạo.

- Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở, gây khó khăn, những nhiễu loạn với người dân, tổ chức trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục hoặc giải quyết các thủ tục hành chính, công việc chuyên môn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành. Thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó khăn bởi dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của UBND thành phố trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền được giao.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục II - Phụ lục II

3. Chỉ số “ Chi phí thời gian”

- Thực hiện nỗ lực và quyết liệt trong cải cách hành chính, tạo bước đột phá về cải cách hành chính của Ngành trong năm 2022.

- Tham gia các lớp đào tạo về kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ công chức để cải thiện về thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp với phương pháp đào tạo tiên tiến.

- Tiếp tục nâng cấp Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến; tích hợp chức năng thanh toán trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến của Sở; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ phát sinh phí, lệ phí bằng thanh toán qua thẻ, thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của Ngành; triển khai dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu thay đổi đột phá xếp hạng Chính quyền thành phố Hải Phòng, góp phần đưa Hải Phòng vào nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số chuyển đổi số.

- Xây dựng sáng tạo nhiều mô hình mới hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính cấp độ 4 và thủ tục cấp Giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện để tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.

- Thực hiện đổi mới, cải cách hành chính mạnh mẽ, kết hợp chuyển đổi số của Ngành. Thực hiện “*Phòng họp không giấy tờ*” trong tất cả các cuộc họp; tăng cường trang bị các phòng họp trực tuyến và phương thức họp trực tuyến. Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Toàn ngành thực hiện

văn hoá công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại. Tổ chức đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khả năng tự học hỏi, tự nghiên cứu của đội ngũ cán bộ công chức. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ công chức khi tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra, không những nhiều doanh nghiệp trong thực thi công vụ.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục III - Phụ lục II

4. Chỉ số “ Chi phí không chính thức”

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tạo gánh nặng cho người dân, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp. Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra trên môi trường mạng. Việc thanh tra, kiểm tra tránh ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Công khai các tài liệu hướng dẫn, giải thích các điểm chưa rõ, khó hiểu trong quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, các thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch về phát triển giáo dục và đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận; giảm thời gian, chi phí trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; công việc hành chính; đẩy mạnh các giải pháp phòng, chống tham nhũng trong từng cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng quy tắc đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ phục vụ công dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức khảo sát ý kiến người dân và doanh nghiệp về chất lượng hành chính công và chi phí không chính thức theo mô hình dân chấm điểm, công khai kết quả. Định kỳ triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục hệ công lập.

- Giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục IV - Phụ lục II

5. Chỉ số “ Cạnh tranh bình đẳng”

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ để các doanh nghiệp nhận được sự bình đẳng trong giải quyết công việc. Không phân biệt loại hình, đối tượng doanh nghiệp, đảm bảo tính công bằng giữa các doanh nghiệp.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục V - Phụ lục II

6. Chỉ số “ Tính năng động”

- Chú trọng giải quyết triệt để các kiến nghị, đặc biệt là các kiến nghị còn tồn đọng từ nhiều năm trước.

- Thực hiện công khai các cam kết cụ thể với doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở để thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện.

- Tham gia đầy đủ các cuộc gặp gỡ, đối thoại doanh nghiệp do thành phố tổ chức để kịp thời nắm bắt và giải quyết kiến nghị phát sinh. Công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại doanh nghiệp (nếu có).

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Kiện toàn và công khai thông tin cán bộ đầu mối phụ trách tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Thường xuyên cập nhật các thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Chủ động đổi mới đối thoại doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phong phú, khai thác, ứng dụng công nghệ 4.0 trong đối thoại, đẩy mạnh sử dụng hiệu quả chuyên mục Hỏi - Đáp trên cổng thông tin thành phần, phân đầu sử dụng đối thoại trực tuyến để giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục VI - Phụ lục II

7. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp theo lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục VII - Phụ lục II

8. Chỉ số Đào tạo lao động

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Giáo dục phổ thông tại thành phố có chất lượng tốt. Nâng cao tỷ lệ điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT đổi mới chuyên biến tích cực.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục VIII - Phụ lục II

9. Chỉ số “ Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt kế hoạch trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ đảm bảo mọi phản ánh, khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp.

- Thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại mục IX - Phụ lục II

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

- Chủ trì, đơn đốc các phòng cơ quan Sở thực hiện theo nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục để góp phần nâng cao điểm số các tiêu chí thành phần.

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối PCI của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp nhận và tham mưu phân công các phòng liên quan giải quyết các phản ánh, kiến nghị.

- Chỉ đạo bộ phận Một cửa phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan thực hiện mô hình hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, công dân lập và hoàn thiện hồ sơ đảm bảo hồ sơ hợp lệ được nộp ngay từ lần đầu tiên. Thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân tại bộ phận Một cửa và trên Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo ngay sau khi có hướng dẫn, hỗ trợ của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng cơ quan Sở báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 23/8/2022 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2022-2023 của thành phố Hải Phòng định kỳ hàng quý hoặc đột xuất và báo cáo năm gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Thực hiện mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện đối với thủ tục hành chính tại Sở GD&ĐT.

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của Ngành góp phần xây dựng chính quyền số thành phố Hải Phòng đột phá xếp hạng.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

2. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Thực hiện xây dựng nội dung cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong toàn ngành. Xây dựng và triển khai kế hoạch trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc liên quan giải quyết các phản ánh, kiến nghị.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Thực hiện mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện đối với thủ tục hành chính tại Sở GD&ĐT.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

3. Thanh tra Sở

- Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp công dân. Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc liên quan giải quyết các phản ánh, kiến nghị tồn đọng từ những năm trước trở về đây.

- Phối hợp với các phòng Sở thực hiện Luật tiếp cận thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở, tăng cường cung cấp thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp khi có nhu cầu giải quyết về mặt pháp lý; đồng thời kết quả công tác thanh tra, kiểm tra được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Sở nhằm tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Ngành thực thi công vụ, nhất là cán bộ thực hiện thanh, kiểm tra nghiêm túc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.

- Chủ trì thực hiện chỉ số “ Chi phí không chính thức” nhằm giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp, của công dân, đồng thời chính sách hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

4. Phòng Giáo dục Trung học:

- Chủ trì thực hiện Chỉ số “Đào tạo lao động” xây dựng và triển khai kế hoạch công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tại các đơn vị giáo dục trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với UBND các quận, huyện nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá Giáo dục phổ thông tại thành phố có chất lượng đạt chỉ số mục tiêu 2022-2023 đã đề ra.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

5. Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

- Chủ trì thực hiện Chỉ số “Đào tạo lao động” đối với nhiệm vụ nâng cao tỷ lệ điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh thanh toán điện tử, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng. Phân đầu 100% trường học trên địa bàn thành phố thực hiện hiệu quả xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp thực hiện Chỉ số “Tính minh bạch” với các phòng liên quan công khai cung cấp thông tin mời thầu, các dự án, đề án, quy hoạch.....theo Luật tiếp cận thông tin trên Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

6. Phòng Giáo dục thường xuyên - Chuyên nghiệp và Đại học

- Chủ trì thực hiện mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về mặt gia nhập thị trường, hồ sơ, thời gian; đồng thời phối hợp với các phòng liên quan tham gia kiểm tra, thanh tra đối với lĩnh vực phụ trách, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn về mặt hỗ trợ pháp lý được công khai thông tin, nội dung trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Phối hợp thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

7. Các phòng cơ quan Sở

- Thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng 3 giảm: giảm thời gian, giảm chi phí, giảm thành phần hồ sơ.

- Phối hợp với bộ phận Một cửa triển khai mô hình hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, công dân lập và hoàn thiện hồ sơ đảm bảo hồ sơ hợp lệ được nộp ngay từ lần đầu tiên. Thực hiện thông suốt hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ hợp lệ ngay từ lần đầu tiên nộp, tạo điều kiện cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá về lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao; công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Không để xảy ra tình trạng kéo dài thời gian giải

quyết hồ sơ, gây phiền hà, những nhiễu, tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật gây khó khăn cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 vào việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức về DDCI cho đội ngũ cán bộ công chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chỉ số DDCI của Sở. Thực hiện tham gia đối thoại doanh nghiệp khi được phân công trả lời.

- Phối hợp với các phòng liên quan giải quyết các phản ánh, kiến nghị. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong phụ lục kèm theo kế hoạch này.

Các đơn vị thực hiện báo cáo theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này theo **định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của các tháng 3,6,9)** và báo cáo năm trước **ngày 05 tháng 12**, gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Kế hoạch này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 1732/KH-SGDĐT-VP ngày 16/8/2021 về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI năm 2021-2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Yêu cầu Trưởng các phòng cơ quan Sở tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các phòng báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trưởng các phòng cơ quan Sở;
- Đầu mối theo dõi PCI;
- Đơn vị trực thuộc;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

PHỤ LỤC**Chỉ tiêu cụ thể và phân công trách nhiệm thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) 2022-2023***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDDĐT ngày /8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Chỉ số thành phần	Chỉ số mục tiêu 2022-2023	Đơn vị thực hiện
1	Gia nhập thị trường		
1.1	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 60\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
1.2	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 45\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
1.3	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 55\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
1.4	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 50\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
1.5	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 45\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở

TT	Chỉ số thành phần	Chỉ số mục tiêu 2022-2023	Đơn vị thực hiện
1.6	Tỷ lệ doanh nghiệp phải huỷ bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - <i>Biến mới năm 2021</i>	≤ 10	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
1.7	Phải chờ hơn tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	$\leq 8\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
1.8	Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	0%	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
2	Tính minh bạch		
2.1	Minh bạch trong đấu thầu (% đồng ý)	$\geq 80\%$	Phòng Kế hoạch Tài chính, các phòng cơ quan Sở
2.2	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	$\geq 60\%$	Các phòng cơ quan Sở
2.3	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)	1 ngày	Các phòng cơ quan Sở
2.4	Cần có “mối quan hệ” để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	$\leq 50\%$	Các phòng cơ quan Sở
3	Chi phí thời gian		
3.1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL (%)	$\leq 22\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.2	Cán bộ công chức thân thiện (% Đồng ý)	$\geq 75\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	$\geq 81\%$	Các phòng cơ quan Sở

TT	Chỉ số thành phần	Chỉ số mục tiêu 2022-2023	Đơn vị thực hiện
3.4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	$\geq 75\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	$\geq 70\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	$\geq 92\%$	Văn phòng Sở, các phòng Sở
3.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (%)	$\geq 80\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý)- <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 70\%$	Văn phòng Sở, các phòng Sở
3.9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý)- <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 70\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý)- <i>Biến mới năm 2021</i>	$\geq 70\%$	Các phòng cơ quan Sở
3.11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh tra, kiểm tra bị trùng lặp (%)	$\leq 8\%$	Thanh tra Sở, các phòng Sở
3.12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh tra kiểm tra trên 3 lần một năm))- <i>Điều chỉnh năm 2021</i>	$\leq 12\%$	Thanh tra Sở, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng Sở
3.13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều DN (%)	$\leq 13\%$	Thanh tra Sở, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng Sở
4	Chi phí không chính thức		
4.1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT (% đồng ý)	$\leq 40\%$	Thanh tra Sở, Các phòng cơ quan Sở
4.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (% Thường xuyên hoặc luôn luôn)	$\geq 80\%$	Thanh tra Sở, Các phòng cơ quan Sở
4.3	Hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	$\leq 54\%$	Các phòng cơ quan Sở
4.4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% đồng ý)	$\geq 85\%$	Thanh tra Sở, Các phòng cơ quan Sở

TT	Chỉ số thành phần	Chỉ số mục tiêu 2022-2023	Đơn vị thực hiện
4.5	Tỷ lệ DN có chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	$\leq 27\%$	Phòng Kế hoạch - Tài chính và các phòng, đơn vị liên quan
4.6	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 58\%$	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở
4.7	Tỷ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%)	$\leq 5\%$	Các phòng cơ quan Sở
5	Cạnh tranh bình đẳng		
5.1	Sự quan tâm của CQ tỉnh k phụ thuộc vào đóng góp của DN cho ĐP như số lđ, sd, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 60\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.2	Tính ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các DN lớn do với DNNVV trong nước (% Đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 40\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.3	Tính ưu tiên thu hút đầu tư từ các DN lớn hơn là phát triển DNNVV trong nước (% Đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 40\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.4	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền cho các DN lớn (% Đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 20\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.5	Dễ dàng có được các hợp đồng từ CQNN là đặc quyền dành cho các DN lớn (% Đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 12\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.6	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các DN lớn (% Đồng ý) - <i>Biến mới năm 2021</i>	$\leq 20\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.7	Việc ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)	$\leq 35\%$	Các phòng cơ quan Sở
5.8	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ	$\leq 54\%$	Các phòng cơ quan Sở
6	Tính năng động		
6.1	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực (%)	$\geq 70\%$	Các phòng cơ quan Sở

TT	Chỉ số thành phần	Chỉ số mục tiêu 2022-2023	Đơn vị thực hiện
6.2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)	$\leq 18\%$	Các phòng cơ quan Sở
6.3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	$\leq 24\%$	Các phòng cơ quan Sở
6.4	UBND tỉnh vận dụng PL linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN (%)	$\geq 93\%$	Các phòng cơ quan Sở
6.5	UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%)	$\geq 87\%$	Các phòng cơ quan Sở
6.6	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	$\geq 80\%$	Các phòng cơ quan Sở
6.7	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho DN hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	$\geq 60\%$	Các phòng cơ quan Sở
6.8	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021	$\geq 80\%$	Các phòng cơ quan Sở
7	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp		
7.1	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%)- Biến mới năm 2021	$\geq 90\%$	Các phòng cơ quan Sở
7.2	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	$\geq 75\%$	Phòng Giáo dục Trung học
7.3	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGĐĐT)- Biến mới năm 2021	$\geq 7\%$	Phòng Khảo thí & KĐCLGD
8	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự		
8.1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (%) Thường xuyên hoặc Luôn luôn	$\geq 45\%$	Thanh tra Sở và các phòng, đơn vị liên quan

PHỤ LỤC**Nhiệm vụ, công việc cụ thể thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) 2022-2023***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDDT ngày /8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
I	Gia nhập thị trường				
1	Tạo banner mang tên: “Cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện” trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, trong đó có các thông tin về đầu mối cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện tại Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng cơ quan Sở	Tháng 8/2022	Tháng 8/2022
	Thực hiện mô hình “Kết nối thủ tục giấy phép kinh doanh có điều kiện” để hỗ trợ doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện tại Sở.	Văn phòng Sở, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng GDTX-CN&ĐH, các phòng cơ quan Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Tháng 8/2022	Tháng 9/2022 và thực hiện thường xuyên
3	Thực hiện kiểm tra công tác giải quyết thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện có điều kiện trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở.	Văn phòng Sở, Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Từ tháng 7/2022	Thực hiện thường xuyên
4	Giám sát việc công khai các thông tin, nội dung trên Cổng Thông tin điện tử thành phần của Sở.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Từ tháng 8/2022	Thực hiện thường xuyên
II	Chỉ số Tính minh bạch				

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
5	<p>- Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ tục hành chính, danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư của thành phố...</p> <p>- Cung cấp đầy đủ, nhanh chóng các thông tin về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, chính sách ưu đãi đầu tư, các thông tin khác có trách nhiệm phải cung cấp theo quy định pháp luật tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân khi họ có yêu cầu.</p> <p>- Tăng cường ứng dụng công nghệ 4.0 trong hướng dẫn, giải đáp trực tuyến cho doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử thành phần, nghiên cứu sớm đưa vào sử dụng hình thức trả lời trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo AI.</p> <p>- Kết nối Cổng Thông tin điện tử thành phần của các cơ quan với trang website DDCI của thành phố (https://hai-phong.ddci.org.vn/) để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công chức hiểu sâu hơn về chỉ số DDCI và nâng cao trách nhiệm của bản thân trong thực thi nhiệm vụ.</p>	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Tháng 8/2022	2022-2023
III	Chỉ số Chi phí thời gian				
6	Tăng tốc, nỗ lực và quyết liệt trong cải cách hành chính, tạo bước đột phá về cải cách hành chính của thành phố trong năm 2022.	Các phòng Sở		2022	2023

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
7	Tham gia các lớp đào tạo về kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ công chức để cải thiện về thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp với phương pháp đào tạo tiên tiến.	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	2022	2023
8	Tiếp tục nâng cấp Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến; tích hợp chức năng thanh toán trực tuyến trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến cho các Sở, ban, ngành có dịch vụ phát sinh phí, lệ phí; hoàn thiện kênh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trong giải quyết các TTHC các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT.	Văn phòng Sở	Các phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
9	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; Triển khai dự án thực hiện một số nội dung để xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 với mục tiêu thay đổi đột phá xếp hạng Chính quyền số thành phố Hải Phòng, đưa Hải Phòng vào nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu về chỉ số chuyển đổi số. Hình thành trung tâm dữ liệu dùng chung, xây dựng nền tảng số, dữ liệu dùng chung phục vụ xây dựng chính quyền số.	Văn phòng Sở	Các phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
10	Xây dựng sáng tạo nhiều mô hình mới hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp lập, hoàn thiện hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính cấp độ 4 và thủ tục cấp Giấy chứng nhận kinh doanh có điều kiện để tăng tỷ lệ người dân và doanh nghiệp nộp được hồ sơ hợp lệ ngay từ lần nộp đầu tiên và giảm tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung ở mức thấp nhất.	Văn phòng Sở, các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Tháng 8/2022	Tháng 8/2022 và thực hiện thường xuyên

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
11	Thực hiện thu phí, lệ phí bằng thanh toán qua thẻ, thanh toán điện tử, không dùng tiền mặt.	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng Sở	Tháng 8/2023	Tháng 8/2022 và thực hiện thường xuyên
12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đổi mới, cải cách hành chính mạnh mẽ, kết hợp chuyển đổi số của cơ quan. - Thực hiện “Phòng họp không giấy” trong tất cả các cuộc họp; tăng cường trang bị các phòng họp trực tuyến và phương thức họp trực tuyến. - Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. - Thực hiện văn hóa công sở, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại. - Tổ chức đào tạo, rèn luyện, nâng cao kỹ năng giải quyết công việc, khả năng tự học hỏi, tự nghiên cứu của đội ngũ cán bộ công chức. - Đội ngũ cán bộ công chức nâng cao tinh thần tự giác, loại bỏ lợi ích cá nhân khi tham gia các đoàn thanh, kiểm tra, không những nhiều doanh nghiệp trong thực thi công vụ. - Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm thực hiện Đề án áp dụng ISO số và chỉ số KPI (chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) của Sở Khoa học và Công nghệ. 	Các phòng Sở	Các đơn vị liên	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
IV	Chỉ số Chi phí không chính thức				

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
13	Quán triệt đội ngũ cán bộ công chức thực thi công vụ, nhất là cán bộ thực hiện thanh, kiểm tra nghiêm túc thực hiện phòng, chống tham nhũng trên tinh thần “loại bỏ lợi ích cá nhân vì sự phát triển chung của thành phố”. Đặc biệt lưu ý trong các lĩnh vực: đăng ký doanh nghiệp, cấp phép kinh doanh có điều kiện, phòng cháy chữa cháy, đất đai, môi trường, xây dựng, thuế, quản lý thị trường.	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
V	Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng				
14	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công bằng, không phân biệt giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận thông tin; giải quyết khó khăn, vướng mắc; thực hiện các thủ tục hành chính.	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
VI	Chỉ số Tính năng động				
15	Chú trọng giải quyết triệt để các kiến nghị, đặc biệt là các kiến nghị còn tồn đọng từ nhiều năm trước.	Thanh tra Sở	Các phòng Sở	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
16	Thực hiện công khai các cam kết cụ thể với doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử thành phần của Sở để thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện.	Văn phòng Sở	Các phòng Sở	Tháng 8/2022	Tháng 9/2022 và thực hiện thường xuyên
17	Tiếp tục tổ chức đối thoại doanh nghiệp tại Ủy ban nhân dân các quận, huyện định kỳ hàng tháng và tổ chức đối thoại doanh nghiệp ở cấp thành phố, Sở, ngành ít nhất 2 lần/năm, đặc biệt là tổ chức đối thoại doanh nghiệp có tính chất chuyên ngành	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
	hoặc lĩnh vực. Khi tổ chức phải tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố để doanh nghiệp được biết. Chủ động giải quyết kiến nghị ở cấp của mình, không đùn đẩy trách nhiệm nếu vượt cấp thì xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để tiếp tục giải quyết. Thủ trưởng các cơ quan phải đồng hành và giải quyết đến cùng kiến nghị của doanh nghiệp.				
VII	Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp				
18	Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi thực hiện hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp theo lĩnh vực của Sở, các phòng phụ trách.	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
19	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA tới doanh nghiệp. - Tuyên truyền để doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết về các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA); các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs. - Tạo điều kiện thuận lợi để những doanh nghiệp đủ điều kiện hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAS. 	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
20	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố: + Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, đặc biệt là đổi mới tư duy của người thầy để dạy cho học sinh biết cách tự học, tự nghiên cứu, chủ động vận dụng kiến thức vào giải 	Phòng Giáo dục Trung học	Các phòng Sở, các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên

TT	Chỉ số thành phần	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành/Bắt đầu vận hành
	quyết những tình huống trong học tập và trong thực tế. + Phát triển khả năng tư duy sáng tạo, năng lực và kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn, khuyến khích học tập suốt đời.				
21	- Hướng dẫn học sinh ôn thi, tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiệu quả và đạt chất lượng tốt. + Tích cực đổi mới phương pháp, nội dung ôn tập, tổ chức dạy học theo năng lực và nguyện vọng của học sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ giáo viên cốt cán. Ưu tiên sắp xếp đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ giỏi để dạy học và ôn tập cho học sinh lớp 12. + Khuyến khích học sinh tích cực học tập, nâng cao nhận thức về kỳ thi. + Đẩy mạnh đổi mới hình thức tự ôn tập, khảo sát toàn trường trên địa bàn thành phố.	Phòng Khảo thí và KĐCLGD		Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên
VIII	Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự				
22	Thực hiện tốt kế hoạch trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp. Xây dựng cơ chế giám sát và kiểm tra định kỳ đảm bảo mọi phản ánh, khiếu kiện đều được ghi nhận và trả lời cho doanh nghiệp.	Các phòng Sở	Các đơn vị liên quan	Thực hiện thường xuyên	Thực hiện thường xuyên